

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/DS-PT  
Ngày 15 - 7 - 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng  
bảo hiểm”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thị Sâm

*Các Thẩm phán:* ông Phạm Thanh Tùng

bà Nguyễn Thị Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** ông Phạm Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLPT-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”.

Do bản án sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐ-PT ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Công ty TNHH đầu tư và thương mại NP.

Địa chỉ trụ sở: Km số 7, Cụm công nghiệp MS, xã MS, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* ông Nguyễn Việt Ch, sinh năm 1979; địa chỉ: số 203A 26, đường NV, phố CVA, phường NB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 145/GUQ-ĐTNP ngày 05/10/2023). (có mặt).

## **2. Bị đơn:** Tổng Công ty BHBV.

Địa chỉ trụ sở: số 7, đường LTK, phường PCC, quận HK, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:*

- Bà Đỗ Phương A, sinh năm 1973; (vắng mặt).
- Bà Đỗ Minh A1, sinh năm 1998; (có mặt xét xử, vắng mặt tuyên án).
- Bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1982; (có mặt xét xử, vắng mặt tuyên án).
- Bà Ngô Quỳnh Ch, sinh năm 1992; (có mặt xét xử, vắng mặt tuyên án).

Cùng địa chỉ: Tổng Công ty BHBV, số 7, LTK, phường PCC, quận HK, thành phố Hà Nội.

- Bà Đặng Thị Như H, sinh năm 1975; địa chỉ: Công ty BVNB, số 1108, đường THĐ, phường PT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; (có mặt).

Đều là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 3631/UQ-KSTT-PC ngày 09/7/2024).

## **3. Người kháng cáo:** bị đơn Tổng Công ty BHBV.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 05/10/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Việt Ch trình bày:*

Ngày 02/01/2021 Công ty TNHH đầu tư và thương mại NP (viết tắt là Công ty NP) và Công ty BVNB có ký Hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa số NBI.D09.HV.21.HD01 ngày 02/01/2021.

Ngày 13/06/2022 Công ty NP có thuê tàu LK1017 vận chuyển than từ cảng Gia Đức-Hải Phòng về cảng Vissai-Hà Nam. Công ty NP có báo và mua bảo hiểm hàng hoá cho tàu LK1017 và được phía Công ty BVNB đã ghi nhận yêu cầu bảo hiểm và đã tính phí, thu phí của tàu LK1017 của Công ty NP.

Đến ngày 17/06/2022 lô hàng than của Công ty NP vận chuyển trên tàu LK1017 từ cảng Gia Đức-Hải Phòng về cảng Vissai-Hà Nam. Trên đường vận chuyển không may tàu bị đâm vào đá ngầm thuộc khúc cua sông Đào đoạn dưới cầu Tân Phong nối liền huyện Mỹ Lộc và thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định gây tổn thất cho phương tiện và hàng hóa. Công ty NP đã thông báo sự việc trên cho Công ty BVNB và Công ty BVNB đã chỉ định Công ty TNHH giám định Việt Tín giám định xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất của lô hàng. Ngày 11/7/2022 Công ty NP đã thực hiện việc nộp phí bảo hiểm theo đúng hợp đồng. Tại Chứng thư giám định của Viet Tin Inspection Company LTD số VT2234710 lập ngày 12/9/2022 xác định: “*tổng số hàng trên tàu là 2.250 tấn, độ ẩm của hàng hóa trên tàu là 8,69. Trọng lượng hàng hóa trên tàu LK-1017 khi đưa về độ ẩm tiêu chuẩn 8,5% là: 2.245,328 tấn. Khối lượng của hàng hóa còn lại trên*

tàu sau sự cố sau khi thu hồi quy về độ ẩm 8,5% là: 1.338,786 tấn. Như vậy, lượng than thiếu hụt so với lượng than ban đầu xuất xuống tàu là: 2,245,328 tấn - 1.338,786 tấn = 906,542 tấn”. Do đó Công ty NP xác định giá trị lô than bị thiệt hại tại thời điểm đó là: 906,542 tấn x 4.400.000 đồng = 3.988.784.800 đồng. Ngày 08/9/2022 và ngày 20/10/2022 Công ty NP đã gửi Công văn đề nghị bên BHBV đền bù tổn thất số hàng được bảo hiểm bị thiệt hại. Ngày 22/11/2022 Tổng Công ty BHBV gửi Công văn số 5424/BHBV- GĐBTHH cho Công ty là lô hàng trên chưa được ghi nhận tại Đơn Bảo hiểm của Bảo Việt, tại thời điểm xảy ra tổn thất, đơn bảo hiểm chuyển chưa phát hành, do đó Bảo Việt từ chối đền bù. Đơn bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm do Bảo Việt phát hành, Công ty NP không biết lý do lưu chuyển chứng từ giữa Công ty BVNB với Tổng Công ty BHBV về đơn bảo hiểm của Công ty NP. Việc Tổng Công ty BHBV không chấp nhận yêu cầu của Công ty NP là không có cơ sở. Công ty NP đề nghị Tòa án giải quyết buộc Tổng Công ty BHBV bồi thường đối với số hàng được bảo hiểm bị thiệt hại có giá trị là 3.988.784.800 đồng theo Hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa số NBI.D09.HV.21.HD01 ngày 02/01/2021 giữa Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại NP với Công ty BVNB.

*Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Đặng Thị Như H trình bày:*

Về việc ký kết và thực hiện Hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa số NBI.D09.HV.21.HD01 ngày 02/01/2021 giữa Công ty NP với Công ty BVNB, BHBV thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật kinh doanh bảo hiểm và thỏa thuận giữa các bên nếu có. Bà không có ý kiến trình bày về quy trình, thủ tục và thẩm quyền ký đơn bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm của Tổng Công ty BHBV. Quan điểm của Tổng Công ty BHBV không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty NP. Vì tại thời điểm xảy ra tổn thất lô hàng trên chưa được ghi nhận tại Giấy chứng nhận bảo hiểm của BHBV.

Tại bản án sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 15, 16, 17, 18, 29, 40, 46 và Điều 47 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2019; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH đầu tư và thương mại NP đối với Tổng Công ty BHBV về “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”.

Buộc Tổng Công ty BHBV bồi thường tổn thất hàng hóa cho Công ty TNHH đầu tư và thương mại NP số tiền là 3.988.784.800 đồng (*ba tỷ, chín trăm tám mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm đồng*) theo Hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa số NBI.D09.HV.21.HD01 ngày 02/01/2021 giữa Công ty TNHH đầu tư và Thương mại NP và Công ty BVNB.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## 2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Tổng Công ty BHBV nộp 111.775.000 đồng (*một trăm mười một triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho Công ty TNHH đầu tư và thương mại NP số tiền là 55.800.000 đồng (*năm mươi năm triệu, tám trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001187 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/3/2024 bị đơn Tổng Công ty BHBV có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, vì không khách quan, không phù hợp với hồ sơ vụ án, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của BHBV. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng từ chối toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty NP.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình; Người đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng từ chối toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: sau khi phân tích các tình tiết vụ án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng Công ty BHBV. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Tổng Công ty BHBV phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 2.000.000 đồng; được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty BHBV được làm trong thời hạn luật định; hình thức, nội dung đơn kháng cáo, đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy đơn kháng cáo của bị đơn hợp lệ, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Tổng Công ty BHBV kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Do đó, căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm theo nội dung đơn kháng cáo của người kháng cáo.

[2]. Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

[2.1]. Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 02/01/2021 giữa Công ty NP và Công ty BVNB đã ký kết Hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa số NBI.D09. HV.21.HD01. Theo đó đối tượng được bảo hiểm là xi măng, Linhke, Thạch cao, Than...; phương tiện vận chuyển: đường bộ, đường sông, đường biển trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Giá trị bảo hiểm là giá trị hàng hóa tham gia bảo hiểm vận chuyển được ghi trên hóa đơn hay phiếu xuất kho của người được bảo hiểm.

Ngày 11/7/2022 Công ty NP đã nộp phí bảo hiểm cho Công ty BVNB.

Như vậy, việc ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 40 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2019 và Điều 385, Điều 401 Bộ luật Dân sự. Do đó, Hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm số 01 ngày 02/01/2021 có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên.

Ngày 15/5/2022 giữa Công ty NP có ký Hợp đồng vận chuyển số 05/2022/HĐVC/NP-LK1017 với ông Đàm Huy Hoàng-chủ tàu LK1017. Theo

đó hai bên thỏa thuận Công ty NP thuê tàu LK1017 vận chuyển hàng hóa là than cám từ cảng Gia Đức - Hải Phòng về cảng Vissai - Hà Nam.

Ngày 13/6/2022 tàu LK1017 đã thực hiện vận chuyển than cám từ cảng Gia Đức - Hải Phòng về cảng Vissai - Hà Nam. Cùng ngày 13/6/2022 Công ty NP đã chuyển 02 phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ số 0000103 và 0000104 qua Zalo số điện thoại của ông Nguyễn Đức Chuyên với số điện thoại 0965.285.888 (đã lập Vi bằng số 40/2022/VB-TPLĐDL ngày 22/6/2022). Đến 2h 00 phút ngày 17/6/2022 trong quá trình vận chuyển lô hàng than của Công ty NP vận chuyển trên tàu LK1017 từ cảng Gia Đức - Hải Phòng về cảng Vissai - Hà Nam để trả hàng; khi tàu hành trình đến khúc cua sông Đào đoạn ngay dưới cầu Tân Phong nối liền huyện Mỹ Lộc và thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, tàu bị đâm vào đá ngầm gây tổn thất về hàng hóa.

Công ty NP căn cứ chứng thư giám định của Viet Tin Inspection Company LTD số VT2234710 lập ngày 12/9/2022 xác định số hàng bị thiệt hại tại thời điểm đó là 906,542 tấn than, với giá trị số hàng bị thiệt hại là 3.988.784.800 đồng. Căn cứ vào hợp đồng xác định giá trị số hàng thiệt hại, Công ty NP đã yêu cầu Tổng Công ty BHBV bồi thường số hàng được bảo hiểm bị thiệt hại là 906,542 tấn than x 4.400.000đ/tấn = 3.988.784.800 đồng theo Hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm số 01 ngày 02/01/2021 đã ký giữa Công ty NP và Công ty BVNB.

Ngày 22/11/2022 Tổng Công ty BHBV có văn bản số 5424/BHBV-GĐBTHH cho Công ty NP có nội dung: Căn cứ báo cáo giám định số VT 2234710 của Việt Tín cấp ngày 12/9/2022 và điều kiện bảo hiểm QTNĐ 2016 quy định tại Hợp đồng nguyên tắc số NBI.D09.HV.21.HD01 ký ngày 02/01/2021 giữa BVNB và Công ty TNHH đầu tư và thương mại NP “*Hàng hóa bị tổn thất do phương tiện vận chuyển bị mắc cạn ...đâm va với vật thể bên ngoài thuộc rủi ro được bảo hiểm*”. Nhưng Tổng Công ty BHBV lại từ chối bồi thường do lô hàng nêu trên chưa được ghi nhận tại Đơn bảo hiểm của Bảo Việt, tại thời điểm xảy ra tổn thất, Đơn bảo hiểm chuyển chưa phát hành, nên Bảo Việt chưa phát sinh trách nhiệm bảo hiểm đối với tổn thất hàng hóa nêu trên.

[2.2]. Xét về nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

Tổng Công ty BHBV cho rằng bản án sơ thẩm không khách quan, không phù hợp với hồ sơ vụ án, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích của bị đơn; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số 01/2024/KDTMST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, theo hướng từ chối không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì trong quá trình xem xét cấp đơn bảo hiểm đã xảy ra tổn thất, do đó, Tổng Công ty BHBV không có cơ sở để phê duyệt cấp đơn Bảo hiểm theo khoản 1 Điều 22 của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Hội đồng xét xử xét thấy: tại Điều 6 của Hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa số NBI.D09.HV.21.HD01 quy định “*Ngay sau khi có một chuyến hàng xuất kho của Người được bảo hiểm để vận chuyển đi một nơi khác, Người được bảo hiểm gửi cho Người bảo hiểm hóa đơn hoặc phiếu xuất kho hoặc thông tin của chuyến hàng ấy bằng tin nhắn cho số 0965.285.888 hoặc fax theo số FAX 02293.872233 (trong đó ghi rõ số lượng của từng loại hàng hóa, giá trị hàng hóa, tuyến vận chuyển, ngày khởi hành, cảng đi cảng đến, số đăng ký của phương tiện vận chuyển. Sau khi nhận được Fax hoặc tin nhắn từ Người được bảo hiểm, Bảo Việt sẽ lưu các chứng từ trên để cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm theo từng chuyến*”.

Ngày 13/6/2022 Công ty NP đã chuyển 02 Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ số 00000103 và 0000104 qua Zalo số điện thoại của ông Nguyễn Đức Chuyên với số điện thoại 0965.285.888 (đã được lập vi bằng số 40/2022/VB-TPLDDL ngày 22/6/2022).

Do đó, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2019 quy định: Doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ “*Cấp cho bên mua bảo hiểm Giấy chứng nhận bảo hiểm, Đơn bảo hiểm ngay sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm*”.

Như vậy, Công ty NP đã thực hiện đúng theo quy định trong hợp đồng. Tổng Công ty BHBV không thực hiện đúng trình tự cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm theo từng chuyến cho Công ty NP là lỗi của Tổng Công ty BHBV, vi phạm Điều 6 của Hợp đồng bảo hiểm số 01 và điểm b khoản 2 Điều 17 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2019. Việc Tổng Công ty BHBV cho rằng đang trong thời gian xem xét cấp đơn bảo hiểm, lô hàng trên tàu LK1017 đã xảy ra tổn thất nên không có căn cứ để cấp đơn bảo hiểm theo khoản 1 Điều 22 của Luật Kinh doanh bảo hiểm là không có cơ sở chấp nhận. Lô hàng tàu LK1017 thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty BHBV được quy định tại mục 3.1 Điều 3 Hợp đồng nguyên tắc số 01 về điều kiện bảo hiểm như quy định theo “*quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam*” (*Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa (QTND-2016)*) và việc lô hàng chưa được ghi nhận tại Đơn bảo hiểm của Bảo Việt không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận tại mục 3.2 Điều 3 Hợp đồng nguyên tắc số 01. Do đó, Tổng Công ty BHBV phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất hàng hóa trên tàu LK1017 được bảo hiểm theo hợp đồng và quy định nghĩa vụ của Doanh nghiệp bảo hiểm tại điểm c khoản 1 Điều 17 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2019. “*Trả tiền bảo hiểm kịp thời cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm*”.

[2.3] Đối với số tiền bảo hiểm mà Công ty NP yêu cầu Tổng Công ty BHBV bồi thường là 3.988.784.800 đồng.

Tại phiên tòa bị đơn thừa nhận Công ty NP bị thiệt hại số lượng hàng hóa là 906,542 tấn than; nhưng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trường hợp nêu bồi thường Tổng Công ty BHBV đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 46 Luật Kinh doanh bảo hiểm để tính số tiền bồi thường theo giá thị trường tại thời điểm xảy ra tổn thất là  $906,542 \text{ tấn} \times 2.985.000\text{đ/tấn} = 2.706.027.648 \text{ đồng}$ .

Hội đồng xét xử xét thấy: theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định: *“Số tiền bồi thường mà doanh nghiệp bảo hiểm phải trả cho Người được bảo hiểm được xác định trên cơ sở giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế; trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm”*.

Tại mục 2.1 Điều 2 của Hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa số NBI.D09.HV.21.HD01 quy định *“Giá trị bảo hiểm là giá trị hàng hóa tham gia bảo hiểm vận chuyển được ghi trên hóa đơn hay phiếu xuất kho của Người được bảo hiểm”*. Giá trị hàng hoá được ghi trên 02 Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ ngày 13/6/2022 của Công ty NP là 4.400.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT).

Như vậy, căn cứ theo Chứng thư giám định của Viet Tin Inspection Company LTD số VT2234710 lập ngày 12/9/2022, thì lượng than bị thiếu hụt so với lượng than ban đầu xuất xuống tàu LK1017 là 906, 542 tấn. Do đó, có cơ sở xác định giá trị hàng hóa bị thiệt hại trên tàu LK-1017 là  $906,542 \text{ tấn} \times 4.400.000 \text{ đồng} = 3.988.784.800 \text{ đồng}$ .

Từ những căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty NP, buộc Tổng Công ty BHBV bồi thường đối với số hàng được bảo hiểm bị thiệt hại có giá trị là 3.988.784.800 đồng cho Công ty NP theo Hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa số NBI.D09.HV.21.HD01 ngày 02.01/2021 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của Tổng Công ty BHBV đề nghị Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng từ chối toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty NP là không có căn cứ.

[2.4]. Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Tổng Công ty BHBV không được chấp nhận, nên Tổng Công ty BHBV phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí phúc thẩm: Tổng Công ty BHBV phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Tổng Công ty BHBV đã nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000236 ngày 21/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 15 tháng 7 năm 2024./.

**Nơi nhân:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- TAND thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THADS -TP Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Dân sự;
- Lưu phòng HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trần Thị Sâm**